

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 6 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bảnh

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phụng, là Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hậu G, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp 01, xã V, huyện V, tỉnh H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Ngọc T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp 05, thị trấn N, huyện V, tỉnh H (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hậu G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012 anh Nguyễn Hậu G và chị Hồ Ngọc T tổ chức lễ cưới đến ngày 21/10/2013 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã V, huyện V, tỉnh H, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi không giải quyết được dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể chung sống với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Hồ Ngọc T.

Về con chung: Anh Nguyễn Hậu G và chị Hồ Ngọc T có 01 người con tên Nguyễn Ngọc T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 19/9/2015, hiện đang sống với chị Hồ Ngọc T. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Hậu G đồng ý để chị Hồ Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc T.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hồ Ngọc T có bản tự khai trình bày: Chị Hồ Ngọc T thống nhất lời trình bày của anh Nguyễn Hậu G về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh Nguyễn Hậu G yêu cầu ly hôn thì chị Hồ Ngọc T đồng ý; về con chung chị Hồ Ngọc T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hậu G được ly hôn với chị Hồ Ngọc T. Về con chung chị Hồ Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc T và yêu cầu anh Nguyễn Hậu G cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hồ Ngọc T có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Hồ Ngọc T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của anh Nguyễn Hậu G tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh Nguyễn Hậu G và chị Hồ Ngọc T phát sinh mâu thuẫn, từ đó vợ chồng thường bất đồng quan điểm, cự cãi, không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hậu G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với chị Hồ Ngọc T và trong bản tự khai chị Hồ Ngọc T cũng yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hậu G. Cho thấy, cuộc sống hôn nhân của anh Nguyễn Hậu G và chị Hồ Ngọc T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nhận thấy, yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hậu G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Hậu G và chị Hồ Ngọc T có 01 người con chung, tên Nguyễn Ngọc T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 19/9/2015, hiện đang sống chung với chị Hồ Ngọc T. Anh Nguyễn Hậu G và chị Hồ Ngọc T cùng thống nhất để chị Hồ Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng cho Nguyễn Ngọc T của chị Hồ Ngọc T: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do anh Nguyễn Hậu G không phải là người trực tiếp nuôi Nguyễn Ngọc T, anh Nguyễn Hậu G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nên yêu cầu cấp dưỡng của Hồ Ngọc T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về mức cấp dưỡng, giữa chị Hồ Ngọc T và anh Nguyễn Hậu G không thỏa thuận được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng cho Nguyễn Ngọc T. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc anh Nguyễn Hậu G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Ngọc T mỗi tháng với mức cấp dưỡng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm do Nhà nước quy định là 1.490.000 đồng/tháng. Do đó, anh Nguyễn Hậu G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn

Ngọc T mỗi tháng 745.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi Nguyễn Ngọc T thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Hậu G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hậu G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hậu G được ly hôn với chị Hồ Ngọc T.

2. Về con chung: Chị Hồ Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 19/9/2015. Buộc anh Nguyễn Hậu G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Ngọc T mỗi tháng 745.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) cho đến khi thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Hậu G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Hồ Ngọc T và anh Nguyễn Hậu G đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Hậu G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000958, ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Nguyễn Hậu G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn chị Hồ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây